

## QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ PHỤ NỮ VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

*Nguyễn Mạnh Chung<sup>1</sup>*

### TÓM TẮT

*Phụ nữ Việt Nam là một bộ phận quan trọng, lực lượng to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta; quan tâm, chăm lo đến phụ nữ là vấn đề chiến lược có ý nghĩa quan trọng của cách mạng. Quan điểm đó luôn được Đảng ta đề cập trong các văn kiện, chỉ thị, nghị quyết qua các thời kỳ. Để khái quát một cách có hệ thống quan điểm của Đảng về phụ nữ và phát huy vai trò của phụ nữ trong thời kỳ đổi mới, tác giả đã phân tích: Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phụ nữ qua các kỳ Đại hội từ năm 1986 đến nay. Trên cơ sở đó, bài viết đề cập một số giải pháp tiếp tục phát huy vai trò của phụ nữ Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.*

**Từ khóa:** *Quan điểm của Đảng, phụ nữ, thời kỳ đổi mới*

#### 1. Mở đầu

Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, phụ nữ Việt Nam đã có những cống hiến, đóng góp to lớn, góp phần xây dựng và bảo vệ non sông gấm vóc của Tổ quốc, tạo dựng nên truyền thống vẻ vang: “Anh hùng - Bất khuất - Trung hậu - Đảm đang”. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm và đánh giá cao vị trí, vai trò của phụ nữ. Người từng khẳng định: “Nhân dân ta anh hùng là nhờ có các bà mẹ Việt Nam anh hùng”, “Dân tộc ta và Đảng ta đời đời biết ơn các bà mẹ Việt Nam đã sinh ra và cống hiến những người ưu tú, đã và đang chiến đấu anh dũng tuyệt vời bảo vệ non sông gấm vóc do tổ tiên ta để lại” [1, tr. 432]. Kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và thẩm nhuần tư tưởng của Người, trong tiến trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng nhận thức sâu sắc hơn về vai trò của phụ nữ đối với sự phát triển đất nước.

#### 2. Nội dung

##### 2.1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phụ nữ thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước

Trong đường lối phát triển, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn có định hướng cho việc xây dựng những phẩm giá cao đẹp của người phụ nữ Việt Nam. Điều đó được phản ánh trong quan điểm của Đảng, luôn coi việc “thực hiện bình đẳng giới” là một nhiệm vụ trong công tác lãnh đạo. Đây là điều kiện để hình thành và phát triển người phụ nữ Việt Nam khỏe về thể chất, trong sáng về tâm hồn, có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ngay từ những ngày đầu của sự nghiệp cách mạng, Đảng ta đã nhấn mạnh đến quyền bình đẳng nam - nữ, coi đây như là một trong những mục tiêu cách mạng hướng tới. Từ định hướng đúng đắn ấy, chúng ta đã xây nên những thế hệ người phụ nữ Việt

<sup>1</sup>Trường Đại học Chính trị - Bộ Quốc phòng  
Email: manhchung1975@gmail.com

Nam giỏi việc nước, đảm việc nhà, có lý tưởng cách mạng vững vàng, có ý thức rõ ràng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Chính những phẩm giá đó là động lực quan trọng thúc đẩy người phụ nữ Việt Nam chiến đấu, lao động, học tập và sáng tạo, đem lại những thắng lợi đáng tự hào trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, trước Đại hội VI (1986), chúng ta chưa nhận thức hết những nhân tố tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có nhân tố liên quan đến vấn đề phụ nữ và công tác phụ nữ. Trong suốt một thời gian dài, chúng ta chỉ đề ra chủ trương một cách chung chung. Đảng, Nhà nước chưa có những chính sách, chương trình hành động cụ thể, thiết thực quan tâm tương xứng đến phụ nữ và công tác phụ nữ, mặt khác nhận thức trong xã hội cũng chưa nhìn nhận hết vai trò của người phụ nữ. Chính vì vậy, không phát huy hết tiềm năng của mỗi người phụ nữ trong xã hội, đặc biệt phụ nữ ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa và dân tộc thiểu số.

Từ Đại hội VI (1986) đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những nhận thức mới và xác định rõ quan điểm về phụ nữ và công tác phụ nữ.

Bước vào thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986), đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tư duy lý luận của Đảng. Một trong những tư tưởng lớn bao trùm và xuyên suốt đường lối đổi mới do Đại hội VI đề ra là tư tưởng *giải phóng sức*

*sản xuất, giải phóng ý thức, tinh thần và mọi tiềm năng của xã hội để đổi mới toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống gắn liền với cuộc vận động dân chủ hóa xã hội.* Trong đó vấn đề phụ nữ Đại hội chỉ rõ: “Để phát huy vai trò to lớn của phụ nữ trong sự nghiệp cách mạng, cần làm cho đường lối vận động phụ nữ của Đảng được thấu suốt trong hệ thống chuyên chính vô sản, được cụ thể hóa thành chính sách, pháp luật. Các cơ quan nhà nước với sự phối hợp của các đoàn thể, cần có biện pháp thiết thực tạo việc làm, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ nữ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, thực hiện đúng Luật Hôn nhân và Gia đình, tạo điều kiện cho phụ nữ kết hợp được nghĩa vụ công dân với chức năng làm mẹ, xây dựng gia đình hạnh phúc” [2, tr. 123].

Như vậy, có thể xem đây là sự khởi đầu của bước chuyển từ tư duy chủ trương, quan điểm chung chung, sang những chính sách cụ thể và được thể chế hóa bằng luật pháp để bảo vệ quyền bình đẳng của phụ nữ. Quan điểm trên được Đại hội Đại lần thứ VII của Đảng ta tiếp tục khẳng định và bổ sung “thực hiện nam nữ bình đẳng, bảo vệ nhân phẩm phụ nữ” [2, tr. 289].

Tuy nhiên, để cụ thể hóa quan điểm Đại hội VII và chỉ đạo công tác phụ nữ trong tình hình mới, ngày 12/7/1993 Bộ chính trị khóa VII đã ban hành Nghị quyết 04-NQ/TW về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới với chủ trương “giải phóng phụ nữ là một mục tiêu và nội dung quan trọng của công cuộc đổi mới

và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta” [3, tr. 4]. Nghị quyết đã đề ra giải pháp cụ thể nhằm khắc phục những vấn đề bất cập liên quan đến phụ nữ ở nông thôn, phụ nữ dân tộc ít người và đồng bào tôn giáo bằng những chính sách thiết thực như: “Xây dựng và sửa đổi, hoàn chỉnh các pháp luật, chính sách xã hội có liên quan đến phụ nữ và lao động nữ... Có chủ trương, chính sách phù hợp đối với phụ nữ dân tộc ít người, phụ nữ tôn giáo, phụ nữ nghèo, phụ nữ đơn thân, phụ nữ tàn tật” [3, tr. 6].

Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Đại hội đưa đất nước tiến vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đòi hỏi phải tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Phụ nữ là lực lượng lao động to lớn trong xã hội, cần được quan tâm và phát huy ngang tầm với công cuộc đổi mới. Với ý nghĩa đó, Nghị quyết Đại hội chủ trương “Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển vì sự tiến bộ của phụ nữ đến năm 2000. Đặc biệt coi trọng việc đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm, phát triển kinh tế gia đình, cải thiện đời sống, bảo vệ sức khỏe phụ nữ, trẻ em. Quan tâm phát triển Đảng và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, tăng tỷ lệ cán bộ nữ trong cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ở các cấp, các ngành” [2, tr. 507].

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (4/2001), trên cơ sở tiếp tục đổi mới tư duy về công tác vận động phụ nữ, cụ thể hóa các quan điểm, chủ

trương phù hợp với tình hình mới, nhất là việc thực hiện luật pháp, chính sách bình đẳng giới, nhằm nâng cao năng lực, trình độ mọi mặt cho phụ nữ. Trong Báo cáo chính trị Đại hội ghi rõ: “Đối với phụ nữ, thực hiện tốt luật pháp và chính sách bình đẳng giới, bồi dưỡng, đào tạo nghề nghiệp, nâng cao học vấn; có cơ chế, chính sách để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các cơ quan lãnh đạo và quản lý ở các cấp, các ngành; chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt thiên chức người mẹ; xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” [2, tr. 669].

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (4/2006), kế thừa quan điểm của Đảng về phụ nữ ở các kỳ đại hội trước, đồng thời bổ sung với quan điểm “nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần thực hiện bình đẳng giới. Tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò của người công dân, người lao động, người mẹ, người thầy đầu tiên của con người. Bồi dưỡng, đào tạo để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các hoạt động xã hội, các cơ quan lãnh đạo và quản lý ở các cấp... Kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và các hành vi bạo lực, xâm hại và xúc phạm nhân phẩm phụ nữ” [4, tr. 120]. Nội dung Đại hội X bổ sung là những luận điểm mới của Đảng về phụ nữ. Lần đầu tiên Đảng ta đề cập vấn đề phụ nữ một cách toàn diện trên cả lĩnh vực đời sống vật chất và đời sống tinh thần, đồng thời định hướng cho việc hoạch định cơ chế, chính sách quan tâm, tạo điều kiện hơn nữa để

người phụ nữ thực hiện đầy đủ thiên chức làm mẹ và tham gia toàn diện vào các hoạt động xã hội.

Với những đóng góp ngày càng quan trọng của phụ nữ đối với sự phát triển đất nước, vấn đề phụ nữ không chỉ là quan điểm của một, hai nhiệm kỳ mà là vấn đề có tính chiến lược lâu dài đồng hành cùng sự phát triển của đất nước. Ngày 27/4/2007, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nghị quyết có ý nghĩa quan trọng nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tiếp tục đổi mới công tác phụ nữ để họ tham gia ngày càng nhiều hơn, chủ động hơn, đóng góp ngày càng lớn hơn cho sự phát triển của gia đình, đất nước và thực hiện bình đẳng giới. Nghị quyết đã nêu lên những quan điểm cơ bản của Đảng ta về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước: “Phát huy vai trò, tiềm năng to lớn của phụ nữ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; nâng cao địa vị phụ nữ, thực hiện bình đẳng giới trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội là một trong những nhiệm vụ và mục tiêu quan trọng của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới... Xây dựng, phát triển vững chắc đội ngũ cán bộ nữ tương xứng với vai trò to lớn của phụ nữ là yêu cầu khách quan, là nội dung quan trọng trong chiến lược công tác cán bộ của Đảng. Công tác phụ nữ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của

toàn xã hội và từng gia đình...” [5, tr. 3-4]. Những quan điểm của Đảng trong Nghị quyết số 11 đánh dấu bước chuyển biến quan trọng về tư duy nhận thức của Đảng ta đối với công tác phụ nữ, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình công tác vận động phụ nữ, giải phóng phụ nữ.

Tiếp tục thực hiện mục tiêu giải phóng phụ nữ, công tác vận động phụ nữ tham gia thực hiện đường lối đổi mới, Nghị quyết Đại hội XI của Đảng (01/2011) chỉ rõ: “Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ. Nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện các luật pháp, chính sách đối với lao động nữ, tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò của mình; tăng tỷ lệ phụ nữ tham gia vào cấp ủy và bộ máy quản lý nhà nước. Kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và các hành vi bạo lực, buôn bán, xâm hại và xúc phạm nhân phẩm phụ nữ” [6, tr. 123].

Tại Đại hội lần thứ XII, Đảng ta đã khẳng định lại quan điểm của Đại hội XI và bổ sung: “Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ; thực hiện tốt bình đẳng giới, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển tài năng. Nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện luật pháp và chính sách đối với lao động nữ, tạo điều kiện và cơ hội để phụ nữ thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình trong gia đình và xã hội” [7, tr. 163]. Sự bổ sung này được Đại hội XII tiếp cận một cách toàn diện và hệ thống hơn về vấn đề phụ nữ. Người phụ nữ không chỉ dừng lại ở đối tượng được xã hội quan tâm mà người phụ nữ cần phải được tạo

điều kiện để họ phát triển tài năng và đem tài năng của mình cống hiến cho sự phát triển của đất nước. Đồng thời quan điểm Đại hội XII còn là cơ sở đề ra cơ chế, chính sách tạo điều kiện để người phụ nữ thực hiện tốt trên các chức năng làm mẹ, làm vợ, làm dâu và là “người thấp lửa cho mỗi nhà”, nhưng không sao nhãng công việc xã hội.

Như vậy, có thể khẳng định rằng suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng của Đảng, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm đến vấn đề phụ nữ và công tác phụ nữ. Đây là một trong những nhân tố cơ bản tạo lên thắng lợi của sự nghiệp cách mạng sau 30 năm đổi mới. Đồng thời thể hiện quá trình phát triển tư duy lý luận của Đảng ta về vấn đề phụ nữ, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” và phấn đấu đến năm 2020, xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học nữ có trình độ cao, cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đánh giá về công tác phụ nữ, tại Đại hội đại biểu toàn quốc phụ nữ lần thứ XII, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Phụ nữ Việt Nam chiếm trên 50% dân số và hơn 48% lực lượng lao động xã hội, phụ nữ Việt Nam có mặt trong mọi lĩnh vực, trên mọi địa bàn, chủ động tham gia các hoạt động của đời sống xã hội, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực

hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, đạt nhiều thành tích xuất sắc trên các lĩnh vực của đời sống xã hội” [8]. Đồng thời, phụ nữ còn làm tốt vai trò người vợ, người mẹ, người thầy đầu tiên, là điểm tựa tinh thần vững chắc, gắn kết các thành viên trong gia đình, cùng chăm lo xây dựng gia đình hạnh phúc. Tỷ lệ nữ tham gia công tác lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị ngày càng tăng. Đặc biệt, trong giáo dục, đào tạo và y tế, cán bộ nữ chiếm tỷ lệ lớn, nhiều người có trình độ cao. Nhiều tấm gương thầm lặng làm nhiều việc tốt, việc thiện đã tô đẹp thêm hình ảnh cao quý của phụ nữ Việt Nam.

Tuy nhiên, Tổng Bí thư cũng chỉ rõ: “Phong trào phụ nữ và hoạt động của hội phụ nữ các cấp vẫn còn bộc lộ những hạn chế. Đó là phong trào phát triển chưa đồng đều, chưa khơi dậy mạnh mẽ tiềm năng, sức sáng tạo của các tầng lớp phụ nữ. Các hình thức tập hợp phụ nữ chưa đa dạng, chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình. Nhận thức, trình độ, năng lực của một bộ phận phụ nữ còn hạn chế” [8]. Nhiều chị em chưa nhận thức đầy đủ những giá trị truyền thống, phẩm chất tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, trong khi công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục pháp luật, đạo đức, lối sống của Hội còn chậm đổi mới, nhất là trong bối cảnh tình hình đất nước có nhiều thay đổi và nhu cầu của phụ nữ ngày càng đa dạng.

Hiện nay, đất nước ta đang đứng trước những thời cơ, vận hội phát triển lớn; song bên cạnh đó còn không ít những khó khăn, thách thức phải vượt

qua. Để tiếp tục phát huy vai trò của người phụ nữ một cách hợp lý, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn cách mạng đang đặt ra, cần phải có một hệ thống các giải pháp đồng bộ cụ thể.

## ***2.2. Quan điểm của Đảng về một số giải pháp phát huy vai trò của phụ nữ ở nước ta hiện nay***

***Thứ nhất***, không ngừng hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật tạo quyền bình đẳng để phụ nữ có điều kiện phát huy vai trò trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thực hiện công bằng xã hội là một trong những mục tiêu xã hội mà chúng ta hướng tới. Khi công bằng và bình đẳng được nâng cao thì xã hội sẽ ổn định, sự đoàn kết trong xã hội được tăng cường và mọi thành viên đều được phát huy. Tuy nhiên, để có sự công bằng và bình đẳng trên thực tế, vai trò đầu tiên của Nhà nước là tạo ra cơ chế, chính sách bình đẳng cho cả nam giới và phụ nữ. Điều này có nghĩa là bảo vệ những quyền cơ bản cho tất cả mọi người. Đối với phụ nữ lại càng cần thiết hơn, bởi sự phân biệt giới vẫn còn tồn tại trong xã hội. Vì lẽ đó, quyền bình đẳng cho người phụ nữ trong xã hội chỉ có thể thực hiện được khi mà các cơ chế, chính sách không ngừng được củng cố, hoàn thiện tạo quyền và cơ hội để phụ nữ tham gia vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội một cách toàn diện, khi đó cá nhân mỗi phụ nữ đều được phát huy mọi tiềm năng của mình đối với sự phát triển của đất nước và khẳng định vị thế để bảo vệ mình trong xã hội. Vì vậy, Nghị

quyết số 11/NQ/TW (2007) của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã chỉ rõ, cần phải xây dựng, hoàn thiện và thực hiện tốt hệ thống luật pháp, chính sách về bình đẳng giới, tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ với phương châm “bổ sung hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách, bảo đảm tốt hơn quyền lợi chính đáng của phụ nữ, đặc biệt trong các lĩnh vực: lao động - việc làm, giáo dục - đào tạo, dạy nghề, doanh nghiệp, quan hệ dân sự, đất đai, môi trường, bảo hiểm xã hội, hôn nhân - gia đình, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ bà mẹ - trẻ em” [5, tr. 5].

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, quyền lợi và nghĩa vụ của người phụ nữ ngày càng được thể chế hóa một cách rõ ràng, cụ thể. Quan điểm của Đảng ta cũng như luật pháp, chính sách của Nhà nước Việt Nam, chúng ta đều hướng đến mục tiêu nhất quán đưa phụ nữ đi tới bình đẳng, tự do, phát triển. Điều này được thể hiện trong các văn kiện của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Nhiều văn bản quy phạm pháp luật được ban hành nhằm cụ thể hóa những chủ trương, chính sách của Đảng đã và đang đi vào cuộc sống, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động về bình đẳng giới. Nhờ đó, vị thế của phụ nữ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội không ngừng được nâng cao, góp phần quan trọng để nâng cao khả năng tăng trưởng của quốc gia. Tuy nhiên, một số vấn đề về phụ nữ chúng ta chưa đạt được như: trình độ,

năng lực của một bộ phận phụ nữ chưa được nâng cao; thực hiện bình đẳng giới có lúc, có nơi, có lĩnh vực chưa tốt, đặc biệt đây đó vẫn còn có những phụ nữ đang bị “tắm mình trong bạo hành”, những em bé gái bị “lừa đi nơi xa xứ”... Để khắc phục những hạn chế đó, Điều 26 Hiến pháp năm 2013 quy định: (1) Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới. (2) Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội. (3) Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới. Theo đó, Bộ luật Lao động sửa đổi năm 2013 dành một chương (Chương X) quy định riêng về lao động nữ. Trong đó, Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền làm việc bình đẳng của lao động nữ; khuyến khích người sử dụng lao động tạo điều kiện để lao động nữ có việc làm thường xuyên, áp dụng rộng rãi chế độ làm việc theo thời gian biểu linh hoạt, làm việc không trọn thời gian, giao việc làm tại nhà; có biện pháp tạo việc làm, cải thiện điều kiện lao động, nâng cao trình độ nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe, tăng cường phúc lợi về vật chất và tinh thần của lao động nữ nhằm giúp lao động nữ phát huy có hiệu quả năng lực nghề nghiệp, kết hợp hài hòa cuộc sống lao động và cuộc sống gia đình. Luật cũng quy định rõ, nghiêm cấm người sử dụng lao động có hành vi phân biệt đối xử với phụ nữ, thực hiện nguyên tắc bình đẳng nam, nữ về tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương và trả công lao động; lao động nữ được

dành thời gian trong thời gian lao động để cho con bú, làm vệ sinh phụ nữ; không được sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ vì kết hôn, có thai, nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi. Đặc biệt, Bộ luật Lao động sửa đổi năm 2013 quy định tăng thời gian nghỉ thai sản của lao động nữ từ 4 tháng lên thành 6 tháng. Văn kiện Đại hội XII (2016) của Đảng tiếp tục chỉ rõ: “Thực hiện hiệu quả các giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ” [7, tr. 304]. Đồng thời “Kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và xử lý nghiêm minh theo pháp luật các hành vi bạo lực, buôn bán, xâm hại nhân phẩm phụ nữ” [7, tr. 163].

Để tiếp tục phát huy mọi tiềm năng của phụ nữ, tạo điều kiện cho họ tham gia sâu vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, trước hết người phụ nữ phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, đạo đức và trình độ chuyên môn phù hợp. Vì vậy, hiện nay, hơn bao giờ hết các cấp ủy Đảng các cấp, các ngành cần “có trách nhiệm lãnh đạo xây dựng quy hoạch cán bộ nữ trong quy hoạch tổng thể về cán bộ của Đảng ở từng cấp, từng ngành, từng địa phương. Đối với cán bộ nữ, đồng thời với việc xây dựng quy hoạch, phải chăm lo đào tạo, bồi dưỡng để chủ động về nhân sự; đề bạt, bổ nhiệm cần bảo đảm tiêu chuẩn của từng chức danh, có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ, phát huy được thế mạnh, ưu điểm của cán bộ nữ. Thực hiện nguyên tắc bình đẳng giữa nam và nữ về độ tuổi trong quy hoạch, đào tạo, đề bạt và bổ nhiệm” [2, tr. 25];

thực hiện quy hoạch gắn với đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng cán bộ nữ, đảm bảo yêu cầu phát triển liên tục bền vững đội ngũ cán bộ nữ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tránh tình trạng khi đại hội, bầu cử mới tìm kiếm nhân sự đủ tiêu chuẩn.

**Thứ hai,** Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp không ngừng nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động và giúp đỡ phụ nữ phát triển.

Hội Liên hiệp phụ nữ có vai trò quan trọng trong nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ, là nơi tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm nâng cao quyền năng và sự tham gia lãnh đạo, quản lý, của phụ nữ trong xã hội; tham mưu với cấp ủy các cấp, Quốc hội, hội đồng nhân dân về cơ cấu, tỷ lệ nữ trong hệ thống chính trị. Đặc biệt, Hội còn có vai trò tích cực trong tổ chức tuyên truyền, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước vào phong trào phụ nữ; vận động hỗ trợ phụ nữ tham gia vào các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội; đấu tranh chống lại các quan niệm lạc hậu về vai trò của phụ nữ trong đời sống chính trị, kinh tế - xã hội. Bởi lẽ phụ nữ có nắm được đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước thì mới biết mình phải làm gì và được hưởng những gì mà pháp luật cho phép. Từ đó tạo động lực và phát huy tinh thần sáng tạo của mỗi người phụ nữ trong lao động sản xuất, tham gia xây dựng Hội. Mặt khác, có làm tốt công tác tuyên truyền, vận động mới tạo thành phong trào trong

phụ nữ và đường lối, chính sách ấy mới thành hiện thực.

Vì thế, trước hết Hội cần nắm vững và quán triệt sâu sắc những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng; tích cực tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết có liên quan cũng như thực tiễn hoạt động của phong trào phụ nữ và hội phụ nữ để có biện pháp cụ thể đưa những tư tưởng, quan điểm, chủ trương của Đảng vào cuộc sống và phong trào phụ nữ. Đồng thời, tích cực “đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng “hành chính hóa”, hướng mạnh hoạt động về cơ sở, khu dân cư, chăm lo thiết thực quyền lợi chính đáng, hợp pháp cho hội viên, không phô trương, hình thức, không chạy theo thành tích... Mở rộng tính liên hiệp, tập hợp rộng rãi các đối tượng là phụ nữ trên nguyên tắc dân chủ, tự nguyện; đa dạng hóa các hình thức tập hợp để phát triển hội viên trong các lĩnh vực. Có hình thức phù hợp động viên phụ nữ Việt Nam định cư ở nước ngoài đoàn kết, phát triển, hướng về Tổ quốc” [5, tr. 9].

Để đổi mới công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào phụ nữ có hiệu quả, sát thực tiễn từng địa phương, từng cấp, ngành và từng đối tượng phụ nữ. Trước hết, hiện nay Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp cần tích cực đổi mới công tác nắm tình hình tư tưởng, lối sống, nhu cầu, nguyện vọng của các tầng lớp phụ nữ, đặc biệt các nhóm phụ nữ yếu thế. Bởi vì phụ nữ thường rất kín đáo, ít thổ lộ mà cam



chịu là phần nhiều. Từ đó kịp thời phát hiện và chủ động tham gia giải quyết các vụ việc ngược đãi, xâm hại, xúc phạm nhân phẩm, vi phạm các quyền hợp pháp của phụ nữ. Chủ động phối hợp với cơ quan Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, ngành văn hóa, thông tin đầy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, có biện pháp góp phần giảm thiểu định kiến giới, trong các ấn phẩm văn hóa, thông tin, quảng cáo; đề xuất các cơ quan chức năng tăng thời lượng phát sóng các chương trình, chuyên mục, chuyên đề và các ấn phẩm tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới. Thông qua các hoạt động này để tuyên truyền, vận động phụ nữ tích cực học tập nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật, trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống, kiến thức xây dựng gia đình; đồng thời nâng cao nhận thức, năng lực cho phụ nữ thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân, quyền dân chủ trực tiếp, gương mẫu chấp hành các quy định của pháp luật. Để làm được điều đó, Nghị quyết số 11/NQ/TW (2007) của Bộ Chính trị chỉ rõ “Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ, phẩm chất chính trị, phương pháp vận động quần chúng cho đội ngũ cán bộ Hội các cấp. Thành lập và phát triển Học viện Phụ nữ Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học về công tác phụ nữ và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội, cán bộ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa” [5, tr. 9].

**Thứ ba**, mỗi người phụ nữ cần phát huy vai trò của bản thân trong xây dựng hạnh phúc gia đình và tham gia tích cực các hoạt động xã hội.

Trong bối cảnh Việt Nam đang thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đưa đất nước trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, yêu cầu đặt ra cho tất cả mọi người lao động nam, nữ, với mức độ khác nhau, tùy công việc, ngành nghề, vị trí xã hội khác nhau, đòi hỏi mỗi người không chỉ cần cù chịu khó, chịu đựng gian khổ mà cần thông minh, nhạy bén với cái mới, độc lập suy nghĩ, phát huy năng lực trí tuệ cá nhân, dám quyết đoán và chịu trách nhiệm.

Nhưng với phụ nữ lại có đặc điểm riêng, bên cạnh trách nhiệm người công dân, phụ nữ còn có trách nhiệm lớn lao trong gia đình với thiên chức là người mẹ sinh thành và nuôi dạy thế hệ trẻ trở thành những chủ nhân của đất nước. Như vậy, điều kiện làm việc, học tập, sinh sống của họ rõ ràng có nhiều khó khăn hơn nam giới. Câu hỏi đặt ra ở đây là, chị em phấn đấu như thế nào để có thể tham gia có hiệu quả vào công cuộc đổi mới của đất nước, cũng như tự tạo dựng cho bản thân mình, gia đình một cuộc sống hạnh phúc và có ý nghĩa? Cho nên, Đại hội XII, Đảng ta nhấn mạnh: tiếp tục “Nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện luật pháp và chính sách đối với lao động nữ, tạo điều kiện và cơ hội để phụ nữ thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình trong gia đình và xã hội” [7, tr. 163].

Trong điều kiện đất nước đổi mới và hội nhập sâu rộng hiện nay, chính bản thân mỗi cá nhân chị em phụ nữ là động lực lớn để tiến hành xây dựng đội ngũ cán bộ nữ cho Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị, xã hội giúp đẩy nhanh quá trình phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Do đó, nếu bản thân mỗi cá nhân phụ nữ không vượt qua khỏi tự ti, mặc cảm về giới, không chịu khó học tập vươn lên, không dám khẳng định tài năng và sức lực của mình trong lãnh đạo, quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội thì công tác cán bộ nữ chắc chắn sẽ không thành công. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Chị em phụ nữ không nên ngồi chờ Chính phủ, chờ Đảng ra chỉ thị giải phóng cho mình mà tự mình phải tự cường, phải đấu tranh” [9, tr. 493]. Thấm nhuần tư tưởng của Người, Nghị quyết số 11/NQ/TW (2007) của Bộ Chính trị chỉ rõ: Mỗi người phụ nữ phải không ngừng nâng cao nhận thức về “bình đẳng giới, khắc phục tư tưởng tự ti, an phận, níu kéo nhau, nêu cao tinh thần tự chủ, đoàn kết, vượt khó vươn lên để không ngừng tiến bộ, đóng góp ngày càng nhiều cho gia đình, xã hội” [5, tr. 5]. Do đó, hiện nay hơn bao giờ hết bản thân mỗi phụ nữ cần không ngừng thi đua lao động sản xuất, nghiên cứu chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, ngoài việc đóng góp nhiều hơn cho gia đình và xã hội, còn bổ sung vào công tác cán bộ nữ cho cấp ủy các cấp; mạnh dạn ứng cử, đề cử theo luật định để đội ngũ cán bộ nữ luôn được tạo nguồn và bảo đảm tỷ lệ nhất định trong các cơ quan của Đảng, Nhà

nước, các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền địa phương. Đó là chìa khóa để tăng tỷ lệ nữ trong các hoạt động lãnh đạo, quản lý theo đúng chủ trương Đại hội XII của Đảng.

### 3. Kết luận

Như vậy, vấn đề phụ nữ và phát huy vai trò của phụ nữ luôn được Đảng Cộng sản Việt Nam quan tâm, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước. Đảng ta ngày càng nhận thức rõ hơn về vai trò của phụ nữ và những nhân tố tác động đến sự cống hiến của phụ nữ đối với phát triển xã hội đồng thời đề ra những chủ trương, chính sách thích hợp tạo ra động lực cho mỗi người phụ nữ trong xã hội phấn đấu, cống hiến và trưởng thành, nhằm hướng tới xây dựng một nước Việt Nam “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Nhìn tổng thể, qua hơn 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, những thành tựu đó có phần đóng góp rất lớn của người phụ nữ. Hiện nay, đất nước ta đang đứng trước những thời cơ và thách thức mới, đòi hỏi phải huy động nhiều hơn nữa cả về nhân lực, vật lực và mọi tiềm năng để đưa đất nước phát triển, trong đó phụ nữ là một lực lượng rất quan trọng của xã hội. Vì thế, hơn lúc nào hết phải tạo ra cơ chế, chính sách phù hợp để phát huy vai trò của người phụ nữ; Hội Liên hiệp phụ nữ phải thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức hoạt động phù hợp; bản thân mỗi người phụ nữ phải tự ý thức được vị trí, vai trò của mình đối với gia đình và xã hội để phấn vươn lên.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập* (2000), *Tập 6*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
3. Ban chấp hành Trung ương Đảng (1993), *Nghị quyết số 04-NQ/TW về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới*, Hà Nội
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
5. Ban chấp hành Trung ương Đảng (2007), *Nghị quyết 11-NQ/TW, Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Hà Nội
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội
8. Nguyễn Phú Trọng (2017), “*Phụ nữ có vai trò và đóng góp quan trọng trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”, *Báo nhân dân điện tử*, số ra thứ Ba, 07/03/2017
9. Hồ Chí Minh, *Toàn tập* (2011), *Tập 11*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội

**THE COMMUNIST PARTY’S VIEWPOINTS OF WOMEN AND PROMOTION OF THE WOMEN’S ROLE IN INNOVATION PERIOD****ABSTRACT**

*Vietnamese women are an important part, great forces in the revolutionary cause of the Party and People. Caring for women is an significantly strategic issue of the Revolution. That view is always mentioned by the Party in documents, directive, resolutions through periods. To systematically outline the Party's position on women and promote the role of women in the renewal period, the author has analyzed the view of the Communist Party of Vietnam on women through congresses from 1986 to present. On that basis, the article mentions a number of measures to further promote the role of Vietnamese women in the period of accelerated industrialization, modernization and international integration.*

**Keywords:** *Views of the Party, women, reform period*

(Received: 18/12/2017, Revised: 29/5/2018, Accepted for publication: 11/9/2019)